TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **42**/2023/QĐST-DS	*Biên Hòa, ngày 24 tháng 03 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 03 năm 2023, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thụ lý số: **154/**2023/TLST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1964.
Địa chỉ: Ấp 2A, xã X, huyện X, tỉnh Đ.
Bị đơn: **Bà Đoàn Thị Hoàng Y**, sinh năm 1975.
Địa chỉ: 44/34B, Khu phố 5, phường H, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đoàn Thị Hoàng Y đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền **5.496.592.000đ** (Năm tỷ bốn trăm chín mươi sáu triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng). Trong đó, tiền nợ gốc: 3.530.000.000đ, tiền lãi theo quy định pháp luật: 1.966.592.000đ.

Phương thức thanh toán: Bà Đoàn Thị Hoàng Y trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền trên chậm nhất vào ngày 16/5/2023.

Bà T tự nguyện trả lại cho bà Y 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất mang tên Đoàn Thị Hoàng Y số CV599060 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 15/6/2020 và 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ

944610 mang tên L do UBND huyện Long Thành cấp ngày 22/5/2006, cập nhật tại trang 4 mang tên Đoàn Thị Hoàng Y.

Về án phí DS-HGT: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện nộp số tiền 56.748.000đ (Năm mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự hoà giải thành. Sau khi cấn trừ số tiền 54.600.000đ (Năm mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp tại biên lai thu số 0006112 ngày 08/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà, bà T tiếp tục nộp số tiền 2.148.000đ (Hai triệu một trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

THẨM PHÁN

Trương Thị Diệp